

Số: 2443/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán dự án Xây dựng bản đồ ngập lụt
vùng hạ du hồ Gia Mỹ, huyện Xuân Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 16 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 16 năm 7 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy lợi thủy điện;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2140/TTr-SNN ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán dự án Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc và Văn bản tiếp thu, giải trình số 2124/VP-KTN ngày 14 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương - Dự toán dự án Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc.
2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
3. Chủ đầu tư: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi.
4. Địa điểm thực hiện: Vùng hạ du hồ Gia Măng gồm các xã Xuân Hiệp, Lang Minh, Xuân Tâm thuộc huyện Xuân Lộc và xã Xuân Đông, Sông Ray, Lâm San thuộc huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
5. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh (sự nghiệp thủy lợi).
6. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2024.
7. Đơn vị lập đề cương, dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Việt Thành.
8. Đơn vị thẩm tra đề cương, dự toán: Công ty Cổ phần Ewater.
9. Mục tiêu, nhiệm vụ của dự án:
 - a) Mục tiêu: Xác định phạm vi, mức độ ngập lụt khi hồ chứa xả nước theo quy trình, xả lũ trong các tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập; Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước Gia Măng ứng với các kịch bản có xét đến tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đồng thời xây dựng hệ thống mốc cảnh báo trong vùng rủi ro của hạ du; làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng các phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
 - b) Nhiệm vụ: Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước Gia Măng ứng với các kịch bản có xét đến tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; Xây dựng hệ thống mốc cảnh báo trong vùng rủi ro của hạ du làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng các phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định.
11. Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
 - a) QCVN 47:2012/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn;
 - b) QCVN 04-05-2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Công trình thủy lợi- Các quy định chủ yếu thiết kế.

c) TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

d) TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

đ) TCKT 03/2015/TCTL Công trình thủy lợi - Hướng dẫn xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước trong các tình huống xả lũ khẩn cấp và vỡ đập;

e) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Các nội dung thực hiện dự án:

a) Thu thập, đánh giá tài liệu;

b) Khảo sát địa hình, thủy văn;

c) Tính toán thủy văn, thủy lực;

d) Xây dựng bản đồ ngập lụt;

đ) Xây dựng hệ thống mốc cảnh báo ngập lụt;

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, tra cứu kết quả nghiên cứu của dự án

g) Chuyển giao kết quả xây dựng bản đồ ngập lụt.

13. Sản phẩm dự án 20 bộ, bao gồm:

a) Báo cáo chính;

b) Báo cáo tóm tắt;

c) Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, thủy văn (báo cáo + bản vẽ khảo sát);

d) Báo cáo tính toán thủy văn, thủy lực (Tính toán đường quá trình xả lũ và vỡ đập, Mô hình thủy lực 1D, Mô hình thủy lực 2D);

đ) Báo cáo xây dựng bản đồ ngập theo các kịch bản;

e) Báo cáo cắm mốc cảnh báo ngập lụt hạ du hồ Gia Măng (sơ họa mốc cảnh báo: số lượng mốc, vị trí, tọa độ...);

g) Báo cáo xây dựng cơ sở dữ liệu;

h) Bản đồ ngập lụt khổ A0 tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000 cho các kịch bản (bản đồ số và bản đồ giấy in màu);

i) File mềm lưu trữ kết quả thực hiện dự án.

14. Giá trị tổng mức đầu tư: 4.531.165.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm ba mươi một triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*)

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư:



a) Lập, phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát và tổ chức quản lý chất lượng dự án theo các quy định hiện hành.

b) Đối với các công việc sử dụng mã tạm tính, không có trong định mức xây dựng như giá vật tư không có trong thông báo giá của liên Sở Tài chính - Xây dựng tỉnh Đồng Nai. Đề nghị chủ đầu tư vận dụng đơn giá dự án tương tự đã thực hiện hoặc thuê đơn vị có năng lực lập, thẩm định giá đúng chế độ, chính sách và quản lý chi phí đảm bảo quy định hiện hành.

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát lại khối lượng, số lượng, dự toán cho phù hợp đồng bộ với nội dung công việc, phương án kỹ thuật để làm cơ sở phê duyệt giá các gói thầu cũng như thương thảo, ký kết hợp đồng, tránh phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Sử dụng dự phòng phí hợp lý, đúng mục đích.

đ) Đối với các chi phí thực hiện lựa chọn nhà thầu, trường hợp chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện thì áp dụng theo quy định tại Khoản 7 Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

e) Phối hợp với các địa phương, đơn vị quản lý vận hành hồ chứa để tổ chức thực hiện dự án phù hợp và hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Xuân Lộc, Cẩm Mỹ; Chỉ huy trưởng Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và thủy lợi; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; Thủ trưởng các cơ quan và các đơn vị khác liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Q. Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Phi);
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS, KTN. ✓
- (Khoa/735.Qd hogiamang)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Nội dung chi phí	Thành tiền (đồng)
I	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	127.322.989
II	CHI PHÍ TƯ VẤN (TV)	4.162.573.169
1	Chi phí lập đề cương dự toán	70.535.014
2	Chi phí thẩm tra đề cương	11.991.419
3	Chi lập, thẩm định HSMT, đánh giá HSDT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	23.627.916
3.1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	9.862.947
3.2	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	9.862.947
3.3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	1.951.011
3.4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1.951.011
4	Chi phí xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ Gia Mỹ	3.902.022.327
4.1	Điều tra, thu thập tài liệu cơ bản	42.615.600
4.2	Khảo sát tài liệu cơ bản	1.105.782.636
4.3	Thiết lập mô hình dòng chảy (mô hình thủy văn mưa - dòng chảy)	107.700.042
4.4	Tính toán xả lũ khẩn cấp và vỡ đập	61.349.468
4.5	Xây dựng bản đồ ngập lũ hạ du hồ Gia Mỹ	1.917.744.681
4.6	Xây dựng lắp đặt mốc cảnh báo ngập lụt	263.740.000
4.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu ứng dụng tra cứu kết quả dự án	312.133.400
4.8	Xây dựng báo cáo	20.619.000
4.9	Chuyển giao sử dụng bản đồ ngập lụt	13.033.000
4.10	Chi phí hoàn thiện hồ sơ	57.304.500
5	Chi phí giám sát khảo sát	45.027.469
6	Chi phí thẩm định giá	20.000.000
7	Chi phí thẩm tra kết quả	89.369.024
III	CHI PHÍ KHÁC	25.499.674
1	Chi phí thẩm định kết quả thực hiện	901.918
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	24.597.756
IV	DỰ PHÒNG	215.769.792
	Chi phí dự phòng do khối lượng phát sinh	215.769.792
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)		4.531.165.623
TỔNG CỘNG LÀM TRÒN		4.531.165.000